

Số: 52/QĐ-GDDT

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở  
năm học 2018-2019 huyện Thủy Nguyên

### TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THỦY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/04/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS;

Căn cứ biên bản làm việc của các Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS huyện Thủy Nguyên năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp của các Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS huyện Thủy Nguyên năm học 2018 - 2019;

Xét đề nghị của bà Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2018-2019 loại hình đào tạo chính quy cho 3945 học sinh

Trong đó: - Loại Giỏi: 1343 học sinh  
- Loại Khá: 1670 học sinh  
- Loại Trung bình: 932 học sinh

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Những học sinh có tên trong danh sách được Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2019.

**Điều 3.** Các Ông (bà) chuyên viên tổ THCS Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường THCS và học sinh có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Các trường THCS;
- Lưu VT. *[Chữ ký]*



Bùi Thế Hiệp

HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP THCS  
TAM HƯNG

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
NĂM 2019  
(Danh sách gồm 03 trang)

S TT	S ĐK	VÀO SỐ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	HS TRƯỜNG	NĂM TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO
1	001		ĐOÀN TUẤN ANH	26/11/2004	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
2	002		NGUYỄN VIỆT ANH	12/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
3	003		VŨ HỒNG ANH	11/01/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
4	004		VŨ THỊ QUỲNH ANH	01/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
5	005		VŨ VĂN ANH	26/07/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
6	006		MAI XUÂN BÁCH	23/02/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
7	007		CAO THỊ NGỌC BÍCH	10/10/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
8	008		LẠI QUANG CƯỜNG	27/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
9	009		VŨ ĐÌNH CƯỜNG	05/03/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
10	010		NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	06/08/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
11	011		LẠI VĂN DUY	11/09/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
12	012		NGUYỄN KHÁNH DUY	30/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
13	013		VŨ THỊ DUYÊN	16/01/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
14	014		PHẠM THÀNH ĐẠT	26/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
15	015		PHẠM THÀNH ĐỒ	22/09/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
16	016		NGUYỄN TRUNG ĐỨC	10/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
17	017		PHẠM VIỆT ĐỨC	07/11/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
18	018		CAO VĂN ĐƯƠNG	10/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
19	019		LẠI VĂN GIANG	20/05/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
20	020		NGUYỄN HƯƠNG GIANG	11/10/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
21	021		VŨ PHAN HƯƠNG GIANG	13/11/2004	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
22	022		VŨ NGUYỄN GIÁP	01/08/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
23	023		VŨ HỒNG HÀ	10/12/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
24	024		LẠI NHẬT HÀ	31/07/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
25	025		NGUYỄN TIẾN HẢO	21/02/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
26	026		PHẠM VĂN HẢO	24/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
27	027		PHẠM THỊ THU HIỀN	19/10/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
28	028		LẠI MINH HIẾU	15/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy



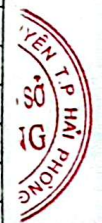
*Handwritten signature*

29	029	LẠI TRUNG HIẾU	02/02/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
30	030	LÊ MINH HIẾU	21/07/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
31	031	VŨ HUY HIẾU	14/04/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
32	032	NGUYỄN THỊ HOA	06/11/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
33	033	VŨ THỊ HÒA	19/02/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
34	034	VŨ HUY HOÀNG	14/04/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
35	035	VŨ HUY HOÀNG	06/09/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
36	036	VŨ TIẾN HỌC	08/06/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
37	037	ĐỖ QUANG HUẤN	26/07/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
38	038	MAI THỊ THU HUỆ	06/10/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
39	039	VŨ QUANG HUYỀN	10/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
40	040	TRỊNH THỊ PHƯƠNG KHÁNH	04/01/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
41	041	VŨ TRUNG KIÊN	26/03/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
42	042	VŨ TRUNG KIÊN	12/09/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
43	043	ĐỖ THỊ THÚY KIỀU	11/07/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
44	044	NGUYỄN VĂN KIM	13/11/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
45	045	LÊ VÕ TÙNG LÂM	12/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
46	046	NGUYỄN BÍCH LIÊN	23/10/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
47	047	NGUYỄN QUANG LINH	22/07/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
48	048	VŨ KHÁNH LINH	23/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
49	049	VŨ THỊ NGỌC LƯƠNG	01/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
50	050	LẠI NHẬT MAI	24/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
51	051	VŨ ĐÌNH NGHĨA	13/01/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
52	052	PHẠM NGUYỄN LINH NHI	26/02/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
53	053	PHẠM THỊ KIM OANH	08/08/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
54	054	LẠI HỒNG QUANG	20/07/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
55	055	NGUYỄN QUANG QUÂN	23/04/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
56	056	NGUYỄN ANH QUỐC	20/02/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
57	057	BUI VĂN SANG	26/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
58	058	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	30/11/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
59	059	LÊ ANH THÁI	24/09/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
60	060	VŨ NGỌC THÀNH	04/06/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
61	061	VŨ VĂN THÀNH	13/06/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
62	062	ĐOÀN THỊ THU THẢO	19/11/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy

UY M  
UỒN  
GHOC  
M H  
\*

*SMV*

63	063	PHẠM THỊ BÉ THÈM	23/07/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
64	064	NGUYỄN THỊ THU	24/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
65	065	TRẦN THỊ THU	11/08/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
66	066	LẠI VĂN THUẬN	24/06/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
67	067	MAI THU THỦY	16/11/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
68	068	VŨ THỊ THƯƠNG	08/03/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
69	069	NGUYỄN VĂN TIẾN	12/11/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
70	070	LẠI QUÍ MINH TRANG	25/09/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
71	071	PHAN THỊ TRANG	26/01/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
72	072	VŨ THỊ THU TRANG	06/11/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
73	073	VŨ THU TRANG	15/05/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
74	074	VŨ THỊ TRINH	23/07/2002	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
75	075	PHẠM HỮU TRƯỜNG	13/11/2004	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
76	076	VŨ VĂN TRƯỜNG	20/03/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
77	077	NGUYỄN MINH TUẤN	15/11/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
78	078	VŨ ĐÌNH TÙNG	01/11/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
79	079	VŨ ĐÌNH VĂN	24/10/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
80	080	NGÔ HOÀNG THẢO VĂN	24/01/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Giỏi	Chính quy
81	081	DƯƠNG HOÀI VIỆT	27/12/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy
82	082	NGUYỄN MINH VŨ	14/11/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
83	083	TÔ HOÀNG VŨ	17/03/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Trung bình	Chính quy
84	084	VŨ ĐÌNH VƯỢNG	07/08/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Tam Hưng	2019	Khá	Chính quy



**Bộ phận nhập dữ liệu**

Trong danh sách này có 84 người học được công nhận tốt nghiệp.

Loại Giỏi: 25 ; Khá: 34 ; Trung bình: 25

Người nhập  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thùy Dung

Người soát  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Văn Mười

**Hội đồng xét tốt nghiệp**

Trong danh sách này có ....84... người học được công nhận tốt nghiệp.

Loại Giỏi: 25 ; Khá: 34 ; Trung bình: 25

Thủy Nguyên, ngày 17.. tháng 05 năm 2019

Thư ký Chủ tịch  
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, đóng dấu)

Lại Thị Lan



Chủ tịch  
(Ký, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Thế

**Xác nhận của Phòng GD-ĐT huyện Thủy Nguyên**

Trong danh sách này có ..84.. người học được công nhận tốt nghiệp.

Loại Giỏi: 25 ; Khá: 34 ; Trung bình: 25

Thủy Nguyên, ngày... .. tháng 05 năm 2019

Cán bộ xét duyệt Trưởng phòng  
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)